

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
CẤP TOÀN QUỐC**

**NHỮNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CỦA CƠ SỞ
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO CỬ NHÂN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐÁP ỨNG CHƯƠNG
TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
2018**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Mục lục

Lời nói đầu.....	vii
1. Thiết kế các bài tập giảng dạy thực hành học phần Âm nhạc Vũ đạo cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	1
<i>Huỳnh Trọng Khải, Nguyễn Thị Kim Ngọc</i>	
2. So sánh nội dung học phần Bóng chuyền giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm TDTT TP.HCM và nội dung môn bóng chuyền ở cấp THPT trong chương trình giáo dục phổ thông quốc gia năm 2018.....	8
<i>Trần Thanh Tuyền</i>	
3. Xây dựng nội dung môn ném bóng cho sinh viên trường ĐHSP TDTT TP.HCM dựa theo nội dung giảng dạy môn ném bóng cho học sinh lớp 6 học chương trình Phổ thông mới 2018	17
<i>Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật</i>	
4. Định hướng biên soạn kế hoạch bài giảng môn Điền kinh cho sinh viên trường ĐHSP TDTT TP.HCM theo chương trình giáo dục phổ thông quốc gia năm 2018.....	23
<i>Lê Phước Thật, Nguyễn Thiên Lý, Lê Thị Thu Hằng</i>	
5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy và học tập	30
<i>Bùi Quốc Việt, Lê Thị Thúy</i>	
6. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong dạy học giáo dục Thể chất đáp ứng mục tiêu Chương trình phổ thông 2018.....	43
<i>Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Mạnh Hùng</i>	
7. Thực trạng một số yếu tố đảm bảo hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa trường Trung học Phổ thông Chuyên Ngữ, Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	56
<i>Tô Hùng Huy</i>	
8. Phương pháp học nhóm môn Công Tác Đội của sinh viên Trường Đại học Sư Phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh - thực trạng và giải pháp	65
<i>Trần Thị Mỹ Xuân</i>	
9. Giải pháp phát triển phong trào tập luyện võ cổ truyền cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.....	71
<i>Trần Văn Cường, Phạm Kim Ngân</i>	

10. Đề xuất các biện pháp ứng dụng công nghệ hiện đại trong đào tạo giáo viên giáo dục thể chất	80
<i>Nguyễn Hoàng Minh Thuận, Ngô Hữu Phúc, Nguyễn Đắc Thịnh, Trịnh Huy Cường</i>	
11. Quy trình thiết kế, triển khai, vận hành và đánh giá chuẩn đầu ra học phần được triển khai dạy học theo hình thức dự án ngành Giáo dục thể chất	97
<i>Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Thủy</i>	
12. Nâng cao kỹ năng tự học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao TP.HCM đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.....	111
<i>Lê Hồng Thạch Thảo</i>	
13. Xây dựng tiêu chí đánh giá phẩm chất cho học sinh THCS môn giáo dục thể chất theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	123
<i>Nguyễn Thiên Lý, Lưu Trí Dũng</i>	
14. Thực trạng hoạt động tự học học phần tin học của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.....	134
<i>Lê Thị Thúy, Bùi Quốc Việt</i>	
15. Phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe môn giáo dục thể chất cho học sinh Tiểu học tỉnh Lào Cai đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.....	144
<i>Cao Hoàng Khuyến, Nguyễn Ngọc Ngân, Nguyễn Trường Giang</i>	
16. Đào tạo giáo viên: kinh nghiệm cho các trường đại học sư phạm tại Việt Nam.....	153
<i>Huỳnh Cát Dung</i>	
17. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất cấp trung học cơ sở tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	165
<i>Trần Đăng Khôi, Võ Hồng Lam, ThS. Trần Thị Thanh Vân</i>	
18. Tổng quan nghiên cứu về kỹ năng giảng dạy ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.....	177
<i>Huỳnh Cát Dung, Hồ Đắc Nam Trân</i>	
19. Những năng lực cần thiết cho giáo viên giáo dục thể chất cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	186
<i>Đinh Sang Giàu, Nguyễn Đắc Thịnh</i>	
20. Cải tiến nội dung học phần dinh dưỡng học đường và dinh dưỡng thể thao theo định hướng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.....	195
<i>Nguyễn Thị Thủy Trâm, Phan Thanh Việt, Võ Thị Ngọc Thơ</i>	

21. Phát triển nội hàm kiến thức về vệ sinh môi trường tập luyện thể thao ở môn học giáo dục thể chất theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 206
Phan Thanh Việt, Trần Thái Ngọc
22. So sánh Chương trình môn học Giáo dục thể chất Trung Quốc và Việt Nam 216
Vũ Hồng Thái, Nguyễn Thị Mỹ Em
23. Thực trạng và giải pháp kỹ năng quản lý thời gian của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh 226
Lê Thị Thúy, Bùi Quốc Việt
24. Phát triển Kỹ năng mềm – yếu tố cần thiết cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới 239
Nguyễn Ngọc Như, Huỳnh Thị Cẩm Thúy, Phan Thị Huỳnh Thùy Dương
25. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên ngành giáo dục thể chất trường Đại học Tây Nguyên 248
Nguyễn Thiện Tín, Phạm Hữu Thát
26. Thực trạng và giải pháp nâng cao mức độ nhận thức chương trình giáo dục phổ thông 2018 của sinh viên Đại học K16 trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh 256
Nguyễn Tấn Giàu, Nguyễn Thế Tình, Nguyễn Kế Bình
27. Nghiên cứu thực trạng tính tích cực học tập các môn lý luận của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh khi tham gia học tập bằng hình thức trực tuyến 268
Châu Vĩnh Huy, Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Võ Tố Quyên
28. Các giải pháp tổ chức câu lạc bộ thể dục thể thao cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị 278
Hồ Văn Tuệ, Nguyễn Thế Tình
29. Hiệu quả ứng dụng một số trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 6 – 7 trường TH – THCS – THPT Nguyễn Tri Phương, quận Gò Vấp, TPHCM đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 289
Lưu Trí Dũng, Trần Huỳnh Duy
30. Đánh giá thực trạng thể chất nam học sinh 11 tuổi tại các trường THCS thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi 300
Nguyễn Hoàng Duy

31. Đề xuất biện pháp hạn chế ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu tới công tác GDTC trường học trong những ngày thời tiết khắc nghiệt để đạt được mục tiêu của Chương trình phổ thông 2018 307
Nguyễn Thị Thủy
32. Hiệu quả ứng dụng một số bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho VĐV đội tuyển điền kinh Trường THPT Bình Phú, Tỉnh Bình Dương..... 318
Lưu Trí Dũng, Nguyễn Thị Minh Thư
33. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về thi đua, khen thưởng đáp ứng nhu cầu đổi mới trong Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh..... 329
Nguyễn Ngọc Thanh Trung
34. Lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên 340
Nguyễn Trường Giang, Cao Hoàng Khuyển, Nguyễn Thanh Tùng
35. Thực trạng sức mạnh bền chuyên môn của vận động viên nữ đội tuyển trẻ đua thuyền canoeing cự ly 200m tỉnh An Giang 350
Vũ Hồng Thái, Lê Thị Thắm
36. Thực trạng thể lực vận động viên đội tuyển nam môn cử tạ tỉnh An Giang 358
Vũ Hồng Thái, Nguyễn Việt Phương
37. Thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá năng lực thể chất cho học sinh trung học phổ thông theo Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2018.... 367
Nguyễn Thế Tình, Phạm Văn Hiếu, Nguyễn Mậu Hiến, Nguyễn Thị Thủy Trang, Hồ Văn Tuệ
38. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 379
Nguyễn Minh Ký
39. Cách mạng hóa giáo dục thể chất thông qua công nghệ AI: từ phương pháp tiếp cận đến những thách thức để thích ứng 393
Nguyễn Lê Anh Khoa, Võ Anh Thư, Hồ Đặng Hoàng Hà

**Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh phổ thông theo
hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong dạy học giáo dục
Thể chất đáp ứng mục tiêu Chương trình phổ thông 2018**

**Innovating methods of testing and evaluating high school students
in the direction of developing qualities and abilities in teaching
Physical Education to meet the goals of the 2018 High School
Program**

TS. Nguyễn Thị Thủy – Trường ĐHSP Hà Nội
TS. Nguyễn Mạnh Hùng – Trường ĐH Vinh

TÓM TẮT: Kiểm tra đánh giá là bộ phận không thể tách rời của quá trình dạy học bởi đối với người giáo viên, khi tiến hành quá trình dạy học phải xác định rõ mục tiêu của bài học, nội dung và phương pháp cũng như kỹ thuật tổ chức quá trình dạy học sao cho hiệu quả. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá sẽ là động lực thúc đẩy các quá trình khác như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới quản lý... Nếu thực hiện được việc kiểm tra đánh giá hướng vào đánh giá quá trình, giúp phát triển năng lực người học, thì lúc đó quá trình dạy học trở nên tích cực hơn rất nhiều. Qua nghiên cứu, tác giả đã tổng hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá trong quá trình GDTC giúp giáo viên đánh giá chính xác sự tiến bộ của học sinh, từ đó tìm ra phương pháp dạy học phù hợp, nâng cao hiệu quả của công tác GDTC đáp ứng mục tiêu CTPT 2018.

Từ khóa: Kiểm tra, đánh giá, GDTC, hình thức, phương pháp, CTPT 2018.

ABSTRACT: Testing is an inseparable part of the teaching process because for teachers, when conducting the teaching process, they must clearly define the objectives of the lesson, content and methods as well as organizational techniques. the teaching and learning process effectively. Innovating testing and assessment methods will be the driving force for other processes such as innovating teaching methods, innovating ways of organizing teaching activities, innovating management... If assessment can be carried out towards process assessment, helping to develop learners' capacity, then the teaching process becomes much more positive. Through research, the author has synthesized forms and methods of testing and evaluation in the process of physical education to help teachers accurately assess students' progress, thereby finding appropriate teaching methods and improving their performance. Improve the effectiveness of physical education work to meet the goals of the 2018 CTPT.

Keywords: Testing, Assesment, Physical education, Form, Method.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để đạt được mục tiêu của chương trình giáo dục mới hiện nay, vấn đề đổi mới kiểm tra đánh giá (KTĐG) học sinh có vai trò vô cùng quan trọng. Kiểm tra đánh giá là bộ phận không thể tách rời của quá trình dạy học bởi đối với người giáo viên, khi tiến hành quá trình dạy học phải xác định rõ mục tiêu của bài học, nội dung và phương pháp cũng như kỹ thuật tổ chức quá trình dạy học sao cho hiệu quả. Muốn biết có hiệu quả hay không, người giáo viên phải thu thập thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá và qua đó điều chỉnh phương pháp dạy, kỹ thuật dạy của mình và giúp học sinh điều chỉnh các phương pháp học. Vì vậy, kiểm tra đánh giá không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng, định hướng và điều chỉnh hoạt động của trò mà còn đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy của thầy.

Đổi mới phương pháp dạy học cần gắn liền với đổi mới về đánh giá quá trình dạy học cũng như đổi mới việc kiểm tra và đánh giá thành tích học tập của học sinh. Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục, tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp học sinh học tập ngày càng tiến bộ. Đổi mới kiểm tra đánh giá sẽ là động lực thúc đẩy các quá trình khác như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới quản lý... Nếu thực hiện được việc kiểm tra đánh giá hướng vào đánh giá quá trình, giúp phát triển năng lực người học, thì lúc đó quá trình dạy học trở nên tích cực hơn rất nhiều. Quá trình đó sẽ nhắm đến mục tiêu xa hơn, đó là nuôi dưỡng hứng thú học đường, tạo sự tự giác trong học tập và quan trọng hơn là gieo vào lòng học sinh sự tự tin, niềm tin “người khác làm được mình cũng sẽ làm được”... Điều này vô cùng quan trọng để tạo ra mã số thành công của mỗi học sinh trong tương lai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong phạm vi bài viết, tác giả chú trọng nhiều tới đối tượng chính là các hình thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình GDTC theo chương trình 2018. Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học sẽ làm sáng tỏ những hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chương trình GDPT 2018.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng kiểm tra, đánh giá trong công tác giáo dục thể chất trường học

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh là một khâu vô cùng quan trọng, nếu đánh giá đúng sẽ giúp giáo viên đánh giá đúng về Chương trình môn học, trình độ của HS, đánh giá được bản thân về phương pháp giảng dạy, hình

thức tổ chức hoạt động tập luyện, việc sử dụng các phương tiện để thực hiện các nhiệm vụ, bài tập. Theo quyết định số 40/2006/QĐ-BGDĐT thì việc đánh giá kết quả, học lực của học sinh theo cách tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kì, năm học, theo thang điểm 10 gồm các loại bài kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên (kiểm tra miệng, kiểm tra viết/kiểm tra thực hành dưới 1 tiết; Kiểm tra định kì gồm các bài kiểm tra từ 1 tiết trở lên. Điểm môn GDTC được cộng với điểm các môn học khác để tính điểm trung bình môn học; sau đó theo quyết định số 51/QĐ-BGDĐT đánh giá môn GDTC bằng nhận xét. Để hiểu rõ việc kiểm tra đánh giá (KTĐG) theo hiện hành có những ưu nhược điểm gì, có đánh giá hết năng lực của học sinh không, đã phù hợp với xu thế thời đại chưa và hiện giáo viên (GV) thực hiện như thế nào, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 40 giáo viên về công tác kiểm tra đánh giá. Kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả đánh giá về đảm bảo yêu cầu của KTĐG kết quả học tập của GV hiện nay (n=40)

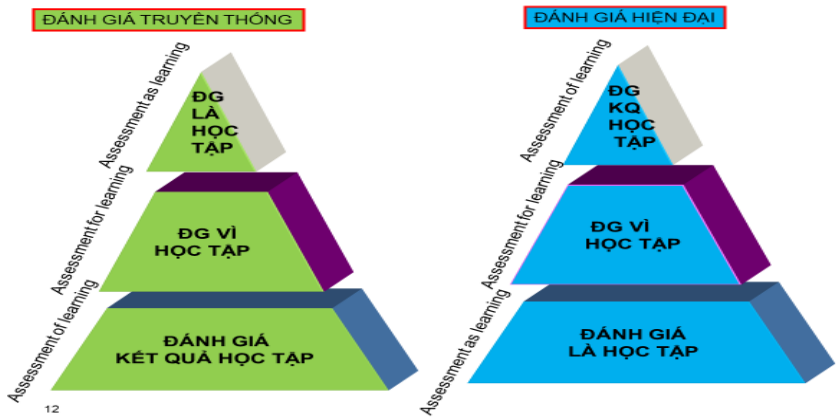
Cách thực hiện kiểm tra kết quả học tập của GV hiện nay	Đồng ý		Không đồng ý	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Chính xác (Đánh giá đúng năng lực của HS)	18	45	22	55
Rõ ràng (giúp HS hiểu phải học và tập luyện thế nào)	6	15	34	85
Giúp HS tập trung vào bài tập/nội dung cần thiết	18	45	22	55
Giúp HS hiểu cần phải thay đổi PP, PT TL	28	70	12	30
Khuyến khích HS thể hiện hết NL bản thân	18	45	22	55
GV chú trọng đến những kĩ thuật HS thực hiện chưa tốt / điểm yếu của HS giúp HS khắc phục	18	45	22	55
Giúp HS có nhiều động cơ tập luyện nhiều hơn	19	47,5	21	52,5

Kết quả bảng 1 cho thấy cách thực hiện KTĐG chưa đánh giá chính xác hết năng lực của học sinh cũng như chưa giúp học sinh có cơ hội phát huy, thể hiện hết năng lực của bản thân (55%); Qua KTĐG chưa giúp học sinh hiểu được phải tập luyện thế nào cho đúng, cho hiệu quả hơn (85%) nhưng cũng từ điều đó cho học sinh hiểu rằng cần phải thay đổi phương pháp, cách thức tập luyện cũng như cần chú tâm hơn nữa trong quá trình học/tập luyện... Qua đây cho thấy, Phương pháp, hình thức KTĐG được giáo viên thực hiện có ưu điểm nhưng cũng còn rất nhiều hạn chế, vì vậy cần đổi mới KTĐG để có thể đánh giá chính xác năng lực của học sinh, từ đó giúp học sinh hưng phấn tập luyện, tạo sự tự giác tích cực

trong quá trình tập luyện nâng cao chất lượng giờ học cũng như phát triển thể chất học sinh và đáp ứng mục tiêu của chương trình GDTC 2018.

3.2. Quan điểm mới về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh chú trọng đến đánh giá quá trình để phát hiện kịp thời sự tiến bộ của học sinh và vì sự tiến bộ của học sinh, từ đó điều chỉnh và tự điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học. Quan điểm này thể hiện rõ coi mỗi hoạt động đánh giá như là học tập (Assessment as learning) và đánh giá là vì học tập của học sinh (Assessment for learning). Ngoài ra, đánh giá kết quả học tập (Assessment of learning) cũng sẽ được thực hiện tại một thời điểm cuối quá trình giáo dục để xác nhận những gì học sinh đạt được so với chuẩn đầu ra. Hình vẽ dưới đây thể hiện rõ quan điểm hiện đại đó so với đánh giá truyền thống trước đây.



Hình 1: Quan điểm hiện đại về đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Bảng 2. Bảng so sánh giữa Đánh giá kết quả học tập, Đánh giá vì học tập và Đánh giá là học tập

Tiêu chí so sánh	Đánh giá kết quả học tập	Đánh giá vì học tập	Đánh giá là học tập
Mục tiêu ĐG	Xác nhận kết quả học tập của người học để phân loại, đưa ra quyết định về việc lên lớp hay tốt nghiệp	Cung cấp thông tin cho các quyết định DH tiếp theo của GV; cung cấp thông tin cho người học nhằm cải thiện thành tích học tập	Sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện việc học của chính người học

Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp toàn quốc
 Những yêu cầu đổi mới của cơ sở giáo dục đại học đào tạo cử nhân giáo dục
 thể chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018

<i>Căn cứ ĐG</i>	So sánh giữa các người học với nhau	So sánh với các chuẩn đánh giá bên ngoài.	So sánh với các chuẩn đánh giá bên ngoài.
<i>Trọng tâm ĐG</i>	Kết quả học tập	Quá trình học tập	Quá trình học tập
<i>Thời điểm ĐG</i>	Thường thực hiện cuối quá trình học tập	Diễn ra trong suốt quá trình học tập	Trước, trong và sau quá trình học tập
<i>Vai trò của GV</i>	Chủ đạo	Chủ đạo hoặc giám sát	Hướng dẫn
<i>Vai trò của người học</i>	Đối tượng của đánh giá	Giám sát	Chủ đạo
<i>Người sử dụng KQĐG</i>	Giáo viên	Giáo viên, người học	Người học

Với quan điểm đánh giá hiện đại nêu trên, việc đánh giá cần được tích hợp vào trong quá trình dạy học mới có thể hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS.

3.3. Đánh giá phẩm chất năng lực

Phẩm chất: Là những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử của con người; cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người.

Năng lực: là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Đánh giá năng lực:

Đánh giá năng lực là đánh giá theo quan điểm giáo dục vào người học, đánh giá khả năng học sinh có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào cuộc sống, chứ không chỉ đánh giá từng đơn vị kiến thức kỹ năng riêng lẻ. Năng lực học sinh được hình thành, phát triển trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong lớp học và ngoài lớp học.

Bảng 3. So sánh giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức kỹ năng

Tiêu chí so sánh	Đánh giá năng lực	Định giá kiến thức, kỹ năng
1. Mục đích chủ yếu nhất	- Đánh giá khả năng học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học	- Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của chương

Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp toàn quốc
 Những yêu cầu đổi mới của cơ sở giáo dục đại học đào tạo cử nhân giáo dục
 thể chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018

	và giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính họ.	trình giáo dục. - Đánh giá, xếp hạng giữa những người học với nhau.
2. Ngữ cảnh đánh giá	- Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh.	- Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được trong nhà trường.
3. Nội dung đánh giá	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân học sinh trong cuộc sống xã hội. - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học.	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở một môn học. - Quy chuẩn theo việc người học có đạt được hay không một nội dung đã được học.
4. Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống giả định.
5. Thời điểm đánh giá	Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy.
6. Kết quả đánh giá	- Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành. - Thực hiện nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn.	- Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành. - Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, kỹ năng thì được coi là có năng lực cao hơn.

KTĐG theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được thực hiện theo quy trình 7 bước. Quy trình này được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Bảng 4. Quy trình kiểm tra, đánh giá

Quy trình kiểm tra, đánh giá	Nội dung thực hiện
<i>Phân tích mục đích đánh giá, mục tiêu học tập sẽ đánh giá</i>	Các mục tiêu về phẩm chất; năng lực chung; năng lực đặc thù.
<i>Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá</i>	- Xác định thông tin, bằng chứng về phẩm chất, năng lực; - Phương pháp, công cụ để thu thập thông tin, bằng chứng về phẩm chất, năng lực...

Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp toàn quốc
Những yêu cầu đổi mới của cơ sở giáo dục đại học đào tạo cử nhân giáo dục
thể chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018

	- Xác định cách xử lý thông tin, bằng chứng thu thập được.
<i>Lựa chọn, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá</i>	- Câu hỏi, bài tập, bảng kiểm, hồ sơ, phiếu đánh giá theo tiêu chí...
<i>Thực hiện kiểm tra, đánh giá</i>	- Thực hiện theo các yêu cầu, kỹ thuật đối với các phương pháp, công cụ đã lựa chọn, thiết kế nhằm đạt mục tiêu kiểm tra, đánh giá, phù hợp với từng loại hình đánh giá: GV đánh giá, HS tự đánh giá, các lực lượng khác tham gia đánh giá.
<i>Xử lý, phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá</i>	- Phương pháp định tính/ định lượng - Sử dụng các phần mềm xử lý thống kê...
<i>Giải thích kết quả và phản hồi kết quả đánh giá</i>	- Giải thích kết quả, đưa ra những nhận định về sự phát triển của người học về phẩm chất, năng lực so với mục tiêu và yêu cầu cần đạt. - Lựa chọn cách phản hồi kết quả đánh giá: Bảng điểm số, nhận định/ nhận xét, mô tả phẩm chất, năng lực đạt được...
<i>Sử dụng kết quả đánh giá trong phát triển phẩm chất, năng lực HS.</i>	- Trên cơ sở kết quả thu được, sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; thúc đẩy HS tiến bộ.

3.4. Đặc điểm của kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục thể chất theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT và vận dụng các hình thức đánh giá trong dạy học môn Giáo dục thể chất

Chương trình GDTC 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT đã nêu rõ những yêu cầu cần đạt cụ thể về phẩm chất và năng lực chung và năng lực đặc thù, trong đó đã có yêu cầu cần đạt cho từng năng lực như: Chăm sóc sức khỏe, Vận động cơ bản, Hoạt động thể thao.

Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục thể chất là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của học sinh so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của học sinh, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lý nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kỹ năng vận động và hoạt động thể dục thể thao của học sinh;

- Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hóa; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh. Học sinh được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

- Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của học sinh, qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

3.5. Hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong quá trình GDTC cho học sinh phổ thông theo định hướng năng lực

3.5.1. Hình thức đánh giá.

* **Đánh giá thường xuyên:** Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, học sinh tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng học sinh.

Đối tượng tham gia ĐGTX rất đa dạng, bao gồm: GV đánh giá, HS tự đánh giá, HS đánh giá chéo, phụ huynh đánh giá và đoàn thể, cộng đồng đánh giá.

– *Công cụ* có thể dùng là phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, thẻ kiểm tra/phiếu kiểm tra, các phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu hỏi, hồ sơ học tập, các loại câu hỏi vấn đáp... được GV tự biên soạn hoặc tham khảo từ các tài liệu hướng dẫn.

Ví dụ: Ví dụ để đánh giá thường xuyên đối với học sinh THPT lớp 10 nội dung Bài Thể thao tự chọn giáo viên sử dụng một số phương pháp, kỹ thuật sau:

+ *Quan sát trên lớp* để thu thập thông tin về học sinh thông qua tri giác trực tiếp và ghi chép trung thực những hoạt động, hành vi, phản ứng, thái độ, sắc thái tình cảm trong những tình huống cụ thể như quan sát giáo viên phân tích thị phạm, tập luyện, trình diễn các kỹ thuật khi được giáo viên giao nhiệm vụ... Bằng quan sát, giáo viên đánh giá được các thao tác, hành vi, các phản ứng, kỹ năng thực hành, kỹ năng giải quyết vấn đề... từ đó kết quả học tập của học sinh.

+ *Hỏi – đáp (phỏng vấn, đàm thoại, kiểm tra miệng)* nhằm thu thập thông tin về việc học tập từ đầu cho đến cuối giờ học.

+ *Nghiên cứu sản phẩm của học sinh*: đó là các bài tập giáo viên giao cho học sinh về nhà, chế tạo đồ dùng học tập hoặc sáng tác một bài tập thể dục nào đó...

+ *Tự đánh giá*: đó là hình thức riêng của hình thức đánh giá quá trình. Ở đây, học sinh được tự liên hệ kết quả nhiệm vụ mà các em thực hiện với mục tiêu đặt ra từ đầu, qua đó học sinh sẽ học cách đánh giá các nỗ lực và sự tiến bộ cá nhân, biết cách nhìn lại quá trình học tập và tự phát hiện những điểm cần thay đổi để hoàn thiện bản thân.

+ *Đánh giá đồng đẳng*: Dựa trên các tiêu chí định sẵn, HS đánh giá lẫn nhau trong quá trình học tập.

* **Đánh giá định kỳ**: Được tiến hành đánh giá sau khi kết thúc một giai đoạn học tập, rèn luyện (giữa kì/cuối kì). Dựa vào kết quả này để xác định thành tích của HS, xếp loại HS và đưa ra kết luận giáo dục cuối cùng. Đánh giá mức độ thành thạo của HS ở các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực sau một giai đoạn học tập (giữa kỳ)/ cuối kỳ.

3.5.2. Phương pháp, công cụ đánh giá

* Phương pháp, công cụ đánh giá định kỳ

Phương pháp đánh giá định kỳ có thể là kiểm tra viết trên giấy hoặc trên máy tính; thực hành; vấn đáp, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập...

Công cụ đánh giá định kỳ có thể là các câu hỏi, bài kiểm tra, dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu.

Đặc trưng đánh giá định kỳ trong dạy học môn học GDTC THPT là thực hành kỹ năng của các kỹ thuật động tác thể thao và các bài tập thể lực thông qua các test được giáo viên thiết kế (*có thể dùng tiêu chuẩn rèn luyện thân thể do Bộ GD và ĐT ban hành yêu cầu việc đánh giá thể lực của học sinh hằng năm*) để đánh giá năng lực hoạt động thể thao của học sinh và sử dụng thang đo khoảng cách để từ đó xếp loại học sinh.

Môn Giáo dục thể chất cấp THPT trong Chương trình giáo dục 2018 được xây dựng trên nhu cầu, khả năng của học sinh và khả năng đáp ứng của giáo viên và nhà trường để lựa chọn được môn thể thao phù hợp mang tính mở. Vì vậy, khi kết hợp hai hình thức KTĐG thường xuyên và định kỳ phải vừa đồng thời đảm bảo

yêu cầu về định tính (nhận xét) và yêu cầu về định lượng (điểm số), vừa linh hoạt mềm dẻo về cách thức thực hiện, về không gian, thời gian, quy mô.

Định hướng về KTĐG được quy định trong chương trình môn giáo dục thể chất cấp THCS đòi hỏi quá trình đánh giá phải chú ý tới các thành tố khác nhau của năng lực thể chất. Do đó, việc KTĐG kết quả học tập không chỉ tập trung vào ghi nhớ kiến thức; cũng không chỉ quan tâm tới kiến thức, kỹ năng môn học riêng lẻ mà còn quan tâm tới việc HS thể hiện phẩm chất, năng lực như thế nào ở thực tiễn; không chỉ đánh giá kết quả “đầu ra” mà còn cả quá trình đi đến kết quả; có hướng dẫn đánh giá các mức độ đạt được về năng lực trong đó nhấn mạnh đến năng lực thực hiện, tính trải nghiệm theo những yêu cầu riêng, đặc biệt chú ý đến tính cá biệt hóa và phân hóa.

- Đánh giá định lượng: Giáo viên sử dụng hình thức đánh giá này đối với đánh giá thường xuyên, chính thức và đánh giá định kì. Đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

*** Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong quá trình GDTC cho học sinh phổ thông theo định hướng năng lực**

Hiện nay, để đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (thay thế cho thông tư 58 và 26 quy định về đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT được ban hành trước đó).

Kế thừa Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT, Thông tư 22 yêu cầu việc đánh giá phải vì sự tiến bộ của người học. Theo đó, việc đánh giá căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong CT GDPT; bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan. Việc đánh giá thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau, kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Hoạt động này phải coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh này với học sinh khác.

Mục đích của việc đánh giá là xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong CT GDPT. Hoạt động này nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập; cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên thông qua đó cũng có sự điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp.

Thông tư 22 quy định 2 hình thức đánh giá là bảng nhận xét và bảng điểm số. Trong đó, việc đánh giá bằng nhận xét, ngoài ý kiến chính của giáo viên, còn có sự tham gia phối hợp của học sinh, phụ huynh, và các cơ quan, tổ chức, cá

nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học trò. Cả đánh giá bằng nhận xét và điểm số đều được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và môn GDTC đánh giá ở một trong hai mức: Đạt, Chưa đạt.

Để đánh giá kiến thức của học sinh có thể sử dụng một số phương pháp: tự luận và trắc nghiệm khách quan và phương pháp vấn đáp.

Hỏi- đáp là phương pháp GV đặt câu hỏi và HS trả lời câu hỏi (hoặc ngược lại), nhằm rút ra những kết luận, những tri thức mới mà HS cần nắm, hoặc nhằm tổng kết, củng cố, kiểm tra mở rộng, đào sâu những tri thức mà HS đã học. Phương pháp đặt câu hỏi vấn đáp cung cấp rất nhiều thông tin chính thức và không chính thức về HS. Việc làm chủ, thành thạo các kỹ thuật đặt câu hỏi đặc biệt có ích trong khi dạy học.

Câu trắc nghiệm khách quan bao gồm các loại sau: Loại câu nhiều lựa chọn, Trắc nghiệm điền vào chỗ trống (trắc nghiệm “điền khuyết” hay “câu trả lời ngắn”), Trắc nghiệm ghép đôi (xác lập mối quan hệ giữa các yếu tố được nêu), Trắc nghiệm đúng sai.

Ví dụ: Câu hỏi kiểm tra kiến thức môn Bóng đá đối với học sinh lớp 10.

Câu hỏi Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Ví dụ 1: Yếu tố nào là quan trọng nhất để sút bóng cầu môn trúng đích?

- A. Chạy đà.
- B. Đặt chân trụ.
- C. Vung chân lăng.
- D. Tiếp xúc bóng.

Câu hỏi Trắc nghiệm điền vào chỗ trống (trắc nghiệm “điền khuyết” hay “câu trả lời ngắn”)

Ví dụ 2: *Hãy điền vào chỗ trống các câu sau đây:*

- Kỹ thuật đá bóng được chia làmloại và kỹ thuật được sử dụng nhiều nhất trong tập luyện và thi đấu bóng đá.

Phương pháp quan sát:

Quan sát quá trình đòi hỏi trong thời gian quan sát, GV phải chú ý đến những hành vi của HS như: Thực hiện sai kỹ thuật động tác, sự tương tác (tranh luận, chia sẻ các suy nghĩ, biểu lộ cảm xúc...) giữa các em với nhau trong nhóm, nói chuyện riêng trong lớp, bắt nạt các HS khác, mất tập trung, có vẻ mặt căng thẳng, lo lắng, lúng túng...

Quan sát sản phẩm: HS phải tạo ra sản phẩm cụ thể, là bằng chứng của sự vận dụng các kiến thức đã học. Những sản phẩm rất đa dạng: các bài tập thi đấu, bài tập nhóm, sưu tầm tranh ảnh về các kỹ thuật của môn thể thao, tạo ra được một dụng cụ hỗ trợ các kỹ thuật trong thực hành các kỹ thuật thể thao... HS phải tự trình bày sản phẩm của mình, còn GV đánh giá sự tiến bộ hoặc xem xét quá trình làm ra sản phẩm đó. GV sẽ quan sát và cho ý kiến đánh giá về sản phẩm, giúp các em hoàn thiện sản phẩm.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Kiểm tra đánh giá là một khâu vô cùng quan trọng trong quá trình giáo dục thể chất. Nếu đổi mới kiểm tra đánh giá sẽ là động lực thúc đẩy các quá trình khác như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới quản lý.

Dạy học đánh giá theo Kiến thức – kỹ năng thì sử dụng hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10, còn đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh theo hai mức Đạt, Chưa đạt và với nhiều phương pháp, hình thức khác nhau: Đánh giá thường xuyên, Đánh giá định kì, Phương pháp Tự luận, trắc nghiệm, Phương pháp Quan sát... và theo hướng đánh giá sự tiến bộ của người học qua từng thời điểm, không so sánh học sinh này với học sinh khác. Phương pháp và hình thức KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực HS có nhiều ưu điểm và phù hợp với xu thế hiện tại, giúp học sinh phát triển năng lực đáp ứng mục tiêu của chương trình GDTC 2018.

Kiến nghị

Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực rất phù hợp với chương trình GDPT 2018 và xu thế hiện nay; tuy nhiên nhiều giáo viên vẫn còn bỡ ngỡ. Vì vậy cần phải nghiên cứu kỹ để vận dụng các hình thức, phương pháp KTĐG trong quá trình GDTC để đánh giá được chính xác, khách quan và công bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình GDPT 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Tài liệu tập huấn Kiểm tra đánh giá HS THPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong dạy học môn GDTC, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7488> ngày 5/7/2024

4. <https://vtv.vn/giao-duc/ban-hanh-thong-tu-danh-gia-hoc-sinh-trung-hoc-theo-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-2018-2021082117424134.htm> ngày 3/7/2024
5. Nguyễn Công Khanh (chủ biên), Đào Thị Oanh (2019). *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐHSP Hà Nội.
6. Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Sái Công Hồng, (2013). *Các kỹ thuật đánh giá trong lớp học, kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng cho bậc học phổ thông ở Việt Nam*, Hà Nội.

Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp toàn quốc
Những yêu cầu đổi mới của cơ sở giáo dục đại học đào tạo cử nhân giáo dục
thể chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018

Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp toàn quốc
Những yêu cầu đổi mới của cơ sở giáo dục đại học đào tạo
cử nhân giáo dục thể chất đáp ứng chương trình
giáo dục phổ thông 2018

-----//-----

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: NGUYỄN MẠNH HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Biên tập: LÊ LÂN
Biên tập : Nguyễn Thị Diễm Yến
Trình bày – bìa : Nguyễn Khánh Hà

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
167/6 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: (024) 38523887 – 38521940 Fax: (024) 35760748
E-mail: nxbnn@yahoo.com.vn
Website: nxbnongnghiep.com

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38299521 - 39111603
E-mail: cn.nxbnongnghiep@gmail.com

In 100 bản khổ 17 x 25 cm, tại Công ty TNHH MTV In Tín Lộc
117/5 Võ Thị Thừa, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
XNĐKXB số 2073-2024/CXBIPH/3-30/NN ngày 13/6/2024.
QĐXB số: 028/QĐ CNNXBNN ngày 01/8/2024. Mã số ISBN: 978-604-60-3937-2.
In xong và nộp lưu chiểu quý III/2024.